

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn**  
**thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 801/QĐ-TTG ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, với nội dung cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

- Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

- Bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề gắn với phát triển kinh tế du lịch để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, vùng, miền, địa phương. Khai dậy tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống mang dấu ấn, thương hiệu của địa phương thông qua phát triển sản phẩm của các làng nghề, đặc biệt là sản phẩm của làng nghề truyền thống, nghề thủ công mỹ nghệ tinh xảo gắn với việc phong tặng, tôn vinh và phát triển đội ngũ các nghệ nhân, thợ giỏi, lành nghề và người lao động ở các địa phương, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng xanh, phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn khép kín tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm của làng nghề.

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của Nhà nước để bảo tồn và phát triển làng nghề. Phát triển hài hòa các cơ sở ngành nghề quy mô vừa và nhỏ, đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh trong các làng nghề, kết hợp công nghệ hiện đại với công nghệ truyền thống để phát huy hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, gia tăng giá trị cho các sản phẩm làng nghề, cạnh tranh trên thị trường, tạo sinh kế và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Đồng thời, thúc đẩy phát triển du lịch tại các làng nghề trở thành sản phẩm du lịch mang dấu ấn Việt Nam, góp phần đem lại việc làm, thu nhập cho người dân, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của làng nghề hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

- Bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; bám sát định hướng phát triển ngành nông nghiệp và môi trường theo hướng hiện đại, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với điều kiện sản xuất thực tế trên địa bàn. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương; lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án liên quan nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Góp phần bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, phát triển nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trọng tâm tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy kinh tế địa phương, tập trung vào các nội dung sau:

- Bảo tồn và phát triển các làng nghề đã được công nhận trên địa bàn thành phố, công nhận ít nhất 02 làng nghề trong đó làng nghề có gắn với du lịch nông thôn (có 2 điểm du lịch làng nghề được công nhận).

- Trên 50% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

- Phần đầu đa số người lao động trong làng nghề đều được đào tạo, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nghề, đồng thời được trang bị kỹ năng về vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề có cam kết bảo vệ môi trường hoặc có hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn.

- 30 % làng nghề có gian hàng thương mại điện tử.

- Có ít nhất 10% số làng nghề có sản phẩm OCOP.

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%.
- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

### **III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề nông thôn**

- Tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với tình hình triển khai thực tế tại địa phương, cụ thể: Các cơ chế, chính sách về đất đai, thu hút đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường, khuyến công, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách liên quan để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, quy hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và định hướng bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện quy định phong tặng, tôn vinh danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi; chính sách hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi phát triển nghề nghiệp và tham gia đào tạo, truyền nghề.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ sở sản xuất về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

- Đẩy mạnh truyền thông về ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống bằng nhiều hình thức, thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể như: thực hiện phóng sự, tổ chức giới thiệu, quảng bá sản phẩm ngành nghề mang tính đặc trưng gắn với du lịch và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (xây dựng logo, tài liệu, tờ rơi... giới thiệu về ngành nghề nông thôn); xây dựng chuyên mục, phóng sự giới thiệu các mô hình, hoạt động ngành nghề nông thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm cho lao động nông thôn, thân thiện với môi trường.

#### **3. Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

- Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê, lập hồ sơ, xét công nhận, đánh giá, phân loại danh mục nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; đồng thời hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả tiếp tục phát triển, nhân rộng.

- Đối với các địa phương chưa có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận, tập trung khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề; đồng thời, nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề, thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua việc học tập, chuyển giao và nhân rộng các mô hình làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động hiệu quả; đảm bảo phát triển theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường và giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống.

- Đề xuất tham mưu xét, phong tặng, tôn vinh và có chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, lao động có tay nghề cao trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số, xây dựng website, bản đồ số làng nghề; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải tiến mẫu mã, bao bì, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội, hội thi, festival và các hoạt động kết nối cung - cầu nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường.

- Từng bước xây dựng hệ thống trung tâm thu mua, kho bãi nhằm giảm chi phí logistics trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn; đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và lao động nông thôn tham gia vào nền kinh tế số. Đồng thời, tăng cường thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn.

#### **4. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ**

- Đẩy mạnh các hoạt động triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đổi mới công nghệ phù hợp vào phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá của nghề truyền thống.

- Khuyến khích việc áp dụng máy móc, trang thiết bị hiện đại và công nghệ thân thiện với môi trường vào sản xuất, kết hợp giữa phương thức truyền thống và hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất để bảo tồn và phát huy các sản phẩm ngành nghề đặc trưng địa phương. Khuyến khích xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm xuất khẩu chủ lực.

- Thực hiện hỗ trợ các cơ sở ngành nghề, làng nghề nông thôn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và theo các quy định pháp luật hiện hành.

### **5. Đào tạo nguồn nhân lực**

- Triển khai các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho người lao động tại làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và các cơ sở ngành nghề nông thôn về khả năng quản lý, điều hành làng nghề về nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp, kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho lao động nông thôn, cho các nghệ nhân, người truyền nghề trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Tích hợp chương trình đào tạo với chuyển giao khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường, phát triển sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường và định hướng phát triển bền vững ngành nghề nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp và các cơ sở ngành nghề nông thôn tự tổ chức đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng dạy nghề, truyền nghề, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động.

- Phát triển mô hình liên kết giữa các hiệp hội chuyên ngành, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực.

### **6. Chính sách đất đai và quản lý quy hoạch**

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề truyền thống phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng làng nghề: đường giao thông, điện, nước sạch; hệ thống tiêu, thoát nước,... (Lồng ghép trong chương trình xây dựng nông thôn mới).

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quỹ đất của địa phương, ưu tiên các mặt bằng sẵn có; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất sản xuất/dịch vụ sang mục đích sử dụng khác, bảo đảm theo quy hoạch được phê duyệt, không xâm phạm đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Xây dựng vùng nguyên liệu ổn định: Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo nguồn cung cấp bền vững cho sản xuất.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân thuê đất để đầu tư cơ sở ngành nghề nông thôn, giao đất có thu tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các cơ sở ngành nghề nông thôn đề xuất dự án đầu tư có hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã/phường xem xét bố trí hợp lý vị trí, diện tích sử dụng cho các dự án được phê duyệt, bảo đảm

phù hợp quy hoạch tại Điều 19 Mục 8 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **7. Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới**

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái (2 làng nghề gắn với du lịch, có điểm du lịch và tuyến du lịch); xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng, phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp, làng nghề và văn hóa địa phương, tạo ra trải nghiệm độc đáo cho du khách và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

- Tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, hội thi quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hóa của sản phẩm làng nghề; tổ chức các hội thi tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi làm cơ sở xem xét phong tặng, công nhận nghệ nhân. Khôi phục, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa.

- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đầu tư hạ tầng du lịch đường thủy để khai thác du lịch đường thủy trên các tuyến kênh, sông chính (Chợ nổi Cái Răng, kênh xáng Xà No, sông Cái Côn, ...); các điểm du lịch còn (Cồn Sơn, Cồn Tân Lộc, Cồn Mỹ Phước), các cù lao và khu du lịch biển Hồ Bè, kết nối với các điểm du lịch và làng nghề, kết hợp du lịch - giáo dục trải nghiệm, du lịch cộng đồng và tạo sinh kế cho người dân làng nghề.

### **8. Bảo vệ môi trường**

- Lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề.

- Tổ chức đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Tổ chức các hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Rà soát quy hoạch, xây dựng, cải tạo và phát triển làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề gắn với bảo vệ môi trường.

- Có kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, đảm bảo xanh sạch đẹp và thân thiện môi trường. Xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động (Nếu có).

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải; khu tập kết, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho làng nghề. Nghiên cứu, quy trình công nghệ sản xuất tuần hoàn, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề, ngành nghề nông thôn tái sử dụng phụ phẩm nông, lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường.

- Hướng ứng định hướng phát triển bền vững và cam kết giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đóng góp tích cực và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm giới thiệu những sản phẩm thủ công truyền thống thân thiện với môi trường, giới thiệu các sản phẩm nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu dễ trồng, một số phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương góp phần lan tỏa nhận thức về phát triển làng nghề theo hướng sinh thái, tạo nền tảng cho việc chuyển đổi mô hình sản xuất phù

hợp với yêu cầu của thị trường hiện đại và các tiêu chuẩn môi trường quốc tế. Tuyên truyền, vận động cơ sở ngành nghề nông thôn phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ, thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

### **9. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề theo các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, Chương trình OCOP; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất tại làng nghề xây dựng kênh thương mại điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến, đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị....

- Xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, các trạm nghỉ ven đường quốc lộ, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

### **10. Nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tại địa phương; rà soát các văn bản quy định của địa phương phù hợp với quy định.

- Thực hiện hiệu quả Nội dung 05 thuộc Nội dung thành phần 03 tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng bền vững, nâng tầm thương hiệu làng nghề phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và văn hóa của địa phương; chuyển đổi số, xây dựng bản đồ số làng nghề; tham gia hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên; Festival bảo tồn và phát triển làng nghề.

- Tổ chức khảo sát, kiểm tra giám sát, làm việc với các địa phương có các cơ sở ngành nghề nông thôn các chính sách, các văn bản liên quan; triển khai, rà soát các văn bản quy định của địa phương phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; hướng dẫn xây dựng phương án bảo vệ môi trường cho các làng nghề/làng nghề truyền thống.

- Tham dự các hội nghị, hội thảo, hội chợ, kết nối cung - cầu, triển lãm, Festival về ngành nghề nông thôn trong và ngoài thành phố nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, cập nhật chủ trương, chính sách mới; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm ngành nghề nông thôn của địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng giá trị sản phẩm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, kế hoạch khác có liên quan; kinh phí huy động xã hội hoá từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, vốn tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

- Cơ chế tài chính: Sau khi Kế hoạch được ban hành, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao và tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành để lập dự toán chi tiết hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan và địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

- Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước đối với làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương. Xây dựng Kế hoạch phối hợp kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các chính sách, pháp luật, quy hoạch, bảo vệ môi trường, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định cho phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển làng nghề.

- Tham gia các hội chợ làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên để quảng bá, xúc tiến thương mại và tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi.

- Phối hợp tham mưu rà soát các nội dung, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bố trí ngân sách; lồng ghép các Chương trình, đề án, dự án có liên quan.

- Phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai thực hiện việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc rà soát, cập nhật, tích hợp nội dung phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn vào quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; hướng dẫn, hỗ trợ bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển làng nghề, cụm sản xuất tập trung và khu xử lý chất thải (nếu có), bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát quy hoạch, xây dựng, cải tạo và phát triển làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề gắn với bảo vệ môi trường; tổ chức đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn; tổng hợp đề xuất, hướng dẫn xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải; khu tập kết, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho làng nghề; xây dựng kế hoạch di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường kéo dài ra khỏi khu dân cư, làng nghề. Đồng thời, chủ trì tổ chức, hướng dẫn tổ chức công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hướng dẫn thực hiện các giải pháp xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường, nhất là tại các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm cao; đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục môi trường theo quy định; đề xuất xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường tại làng nghề (Nếu cần thiết), hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất sạch hơn, lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường vào phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững”.

- Công bố triển khai Kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm; đồng thời theo dõi, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ điều chỉnh, bổ sung kịp thời các vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức định kỳ, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu đề xuất khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp, cách làm hay triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

## **2. Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã và các chủ thể tại làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; lồng ghép nội dung Chương trình OCOP trong các hoạt động đào tạo nhằm hướng dẫn các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia Chương trình OCOP, góp phần chuẩn hóa, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển theo chuỗi giá trị.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu, tổng hợp, đề xuất nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển ngành nghề nông thôn gắn với Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP; tham gia tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm đủ điều kiện theo quy định; góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu và khả năng tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn.

## **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách tham mưu về kinh phí thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định.

#### **4. Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức hội chợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố: Tổ chức các Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp - nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa, các làng nghề tham gia hội chợ, lễ hội tại các tỉnh, thành phố để học tập kinh nghiệm trong sản xuất, quản lý doanh nghiệp (Hỗ trợ một phần kinh phí tham gia gian hàng).

- Hỗ trợ về khuyến công cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề có hoạt động ngành nghề liên quan đến lĩnh vực khuyến công theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 10/02/2026 của Hội đồng nhân dân quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai các đề tài, các hoạt động nghiên cứu, giới thiệu, phổ biến công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất sản phẩm của nghề truyền thống, làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn để tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống.

- Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư để bảo đảm việc đầu tư đúng quy định nhà nước về chuyển giao công nghệ, tránh nhập khẩu máy móc thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu hoặc có nguy cơ tiềm ẩn các yếu tố ảnh hưởng xấu đến môi trường, có nguy cơ mất an ninh, an toàn vào nghề truyền thống, làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kết nối chuyên gia tư vấn về công nghệ cho làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, hệ thống mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

#### **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các ngành, đơn vị liên quan xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng và triển khai thực hiện kết nối các tuyến, điểm du lịch hiện có với việc tham quan các làng nghề trên địa bàn thành phố; quản lý chất lượng dịch vụ du lịch tại nhiều làng nghề; quảng bá, xúc tiến, liên kết phát triển du lịch để các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm làng nghề tiếp cận với du khách trong và ngoài nước thông qua các triển lãm, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm bên lề kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện nghiên cứu/Trường đại học và các Hội chợ, Lễ hội, Festival.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho cộng đồng về du lịch gắn với làng nghề, phát triển du lịch xanh, hướng tới thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, phát triển các điểm đến du lịch “làng nghề xanh”, “du lịch cộng đồng làng nghề”, “làng nghề sinh thái”.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch làng nghề, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình ngành nghề có liên quan theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp và môi trường; giới thiệu, tuyên dương, phổ biến các tấm gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình tuyên truyền, thực hiện phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Sở Giáo dục và Đào tạo giữ vai trò chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn. Trọng tâm là tổ chức các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho lao động tại làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; đồng thời triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, chủ cơ sở sản xuất về kỹ năng quản lý, điều hành và quản trị sản xuất - kinh doanh.

- Chỉ đạo lồng ghép, tích hợp chương trình đào tạo với chuyên giao khoa học - công nghệ, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu thị trường theo hướng phát triển bền vững. Đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và làng nghề tham gia đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong giai đoạn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ sư phạm nghề, kỹ năng truyền nghề, thiết kế mẫu mã và cập nhật xu hướng thị trường; khuyến khích tham gia trực tiếp vào công tác đào tạo lao động nông thôn. Đồng thời, thúc đẩy các mô hình liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hiệp hội và làng nghề; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả các chương trình đào tạo, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề nông thôn của địa phương.

### **8. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, hoàn thiện thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc khi tiến hành sơ kết, tổng kết Kế hoạch phát động thi đua theo quy định.

### **9. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề, làng nghề truyền thống, cơ sở ngành nghề nông thôn, các hộ dân, các tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở) thuận lợi tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi, nguồn vốn vay với lãi suất và thời gian vay hợp lý.

### **10. Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn theo quy định. Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân trên địa bàn và các nhiệm vụ tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

- Căn cứ các tiêu chí theo quy định để lập hồ sơ về nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét công nhận.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ liên quan đến các nội dung, giải pháp để triển khai, thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các đơn vị có liên quan phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn, đề xuất chính sách phù hợp.

- Xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đề xuất dự án đầu tư có hiệu quả được giao đất có thu tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất phục vụ phát triển sản xuất (Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia).

- Thực hiện nghiêm và có hiệu quả về bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 56 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Đề xuất các dự án phát triển ngành nghề nông thôn (Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP), dự án bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch cộng đồng, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ 6 tháng (Trước ngày 01/6) và báo cáo năm (Trước ngày 01/12) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

### **11. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề, làng nghề nông thôn**

Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị quản lý Nhà nước để triển khai phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn phù hợp, hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật, tăng cường đổi mới, thay đổi phương thức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm đảm bảo khả năng cung ứng các sản phẩm chất lượng cao, thẩm mỹ cho người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm. Đầu tư mạnh mẽ vào công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch vùng và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Trên đây là Kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&MT;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Cục KTHT và PTNT;
- Sở: NN&MT, TC, KH&CN, CT, GD&ĐT, VH,TT&DL, NV;
- VPĐP các CTMTQG thành phố;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

22 KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Chí Hùng**